

TƯỜNG THUẬT CỦA MỘT GIÁO SĨ CHÂU ÂU TRONG CUNG NHÀ THANH

Nguyễn Duy Chính dịch*

Lá thư dưới đây của linh mục Benoit (thường được biết dưới tên Michel Benoist, Hán danh Tường Hữu Nhân) viết năm 1773 là một tư liệu quý giá và độc đáo, được nhà nghiên cứu Nguyễn Duy Chính dịch ra Việt ngữ để giới thiệu cùng bạn đọc. Những tường thuật chi tiết của tác giả về quá trình vẽ chân dung vua Càn Long sẽ cung cấp nhiều thông tin thú vị cho cuộc tranh luận về bức chân dung được cho là của vua Quang Trung mới được công bố trong thời gian gần đây. NC&PT.

Lời người dịch

Tài liệu này gồm một chương có nhan đề “*Glimpses of the Court of China, 1773*” [Những thoáng nhìn vào triều đình Trung Hoa, 1773] trích trong *Historical Scenes from the Old Jesuit Missions* (Tạm dịch: Bối cảnh lịch sử cựu giáo đoàn Dòng Tên), do giáo sĩ WM. Ingraham Kip, D.D., LL.D., hội viên của Hiệp hội Khoa học New York sưu tầm, Anson D. F. Randolph and Company, New York (770 Broadway) ấn hành năm 1875, trang 115-152.

Bức hình vua Càn Long trong bài này trích từ tập I [1776] của bộ *Mémoires concernant l'histoire, les sciences, les arts, les mœurs, les usages, & c. des Chinois: Par les Missionnaires de Pékin* (Tạm dịch: Ký sự về lịch sử, khoa học, nghệ thuật, phong tục, tập quán của người Trung Hoa: Qua các nhà truyền giáo Bắc Kinh), tổng cộng 16 tập, in tại Nyon, Paris trong khoảng từ 1776-1814.

Các nhà truyền giáo Dòng Tên (Society of Jesus còn gọi là Jesuit) là những người ngoại quốc duy nhất được tiếp xúc với sinh hoạt nội đình của Trung Hoa. Được huấn luyện về ngôn ngữ, họ gửi đi không chỉ người có kiến thức về khoa học mà còn cả những nhân vật có kỹ năng trên nhiều phương diện để tạo được sự chú ý của các ông hoàng bà chúa, gây ảnh hưởng với triều đình. Công tác đó đã đưa đến kết quả là những giáo sĩ Dòng Tên đã hiện hữu trong số những người cầm đầu về khoa học, kể cả nhiều bộ phận nghệ thuật [tại Trung Hoa] suốt thế kỷ XVII. Lá thư sau đây được viết cuối thế kỷ XVIII, là tường thuật quý giá và độc đáo cho chúng ta những hình ảnh về đời sống bên trong của sinh hoạt nội cung.

Tác giả bức thư, linh mục Benoit sinh ngày 8 tháng October, 1725⁽¹⁾ ở Autun nước Pháp, được đào tạo về toán và vật lý do những đại sư như Lemonnier và De la Caille rèn luyện nên khi được gửi sang Trung Hoa, ông có đủ những khả năng mà triều đình nhà Thanh đang cần. Trong những thừa sai có mặt ở Bắc Kinh thời kỳ đó, Benoit là người được trao cho nhiều trách nhiệm quan trọng, đủ mọi công tác. Ông vừa đóng vai một kỹ sư cơ khí lại vừa là một kiến trúc sư. Làm việc trực tiếp với Castiglione,⁽²⁾ ông chịu trách nhiệm về xây dựng các cung điện theo kiểu Âu châu ở Viên Minh Viên. Đây là những dấu ấn vĩ đại của các giáo sĩ dòng Jesuit cho tới năm 1860 là khi các công trình này bị phá hủy.

* California, Hoa Kỳ.

Vua Khang Hy là người khởi công cho xây cất cung điện ở Viên Minh Viên trên đồi phía tây gần Bắc Kinh nhưng vua Ung Chính là người đầu tiên ở đây [khi còn là thái tử] và con ông, vua Càn Long là người mở rộng xây thêm những hoa viên và lầu đài tráng lệ.

Một hôm, khi vua Càn Long xem sách của người Âu châu, ông thấy một suối phun trong một khu vườn của người Pháp. Nhà vua hỏi Castiglione cách thiết kế và sau khi được giải thích kỹ càng, ông quyết định nhờ các thừa sai xây một công trình tương tự.

Thế nhưng những nhà truyền giáo không ai có kinh nghiệm về việc này và sau cùng họ trao cho linh mục Benoit để ông vẽ kiểu và làm một mô hình mẫu. Mô hình đó khiến vua Càn Long rất vui lòng cũng như ông đã từng tán thưởng những máy móc mà cha Benoit chế tạo. Người ta đề nghị rằng “thủy pháp” [tên gọi suối phun] phải được đặt ở một nơi thích hợp và vì thế vua Càn Long liền ra lệnh xây một cung điện theo kiểu Tây phương, một điện Versailles thu nhỏ, ngay trong khuôn viên của Viên Minh Viên.

Một khu đất ở phía đông của hoàng cung là Trường Xuân Viên được dành riêng để thực hiện công trình này. Giáo sĩ Castiglione được chỉ định làm kiến trúc sư. Ngoài những khó khăn vật lý mà các thừa sai gặp phải, họ còn phải tuân theo những quy luật “*phong thủy*” mà người Trung Hoa luôn luôn quan tâm, sợ rằng long mạch bị xâm phạm. Nước phun lên hay nhà cao tầng cũng là những cấm kỵ nên phải tuân theo phương hướng. Tuy nhiên, những thừa sai được vua Càn Long yểm trợ nên không bị trở ngại gì. Họ đến địa điểm từ sáng sớm và được quyền ra vào mà không bị ngăn trở.

Khi cái suối phun đầu tiên và hệ thống thủy lực thành công, vua Càn Long ra lệnh làm thêm nhiều nơi khác. Tuy mất nhiều năm các cung điện này mới xong nhưng khi hoàn tất, vua Càn Long rất xứng ý. Tổng cộng có 7 cung điện hay hơn nữa được xây toàn bằng đá cẩm thạch trắng, theo mẫu trang trí đời Louis XV với các bậc thang lên theo hình móng ngựa và các cột pha trộn giữa kiểu Doric và Hy Lạp cổ.

Trong số những công trình kiến trúc Âu châu này, tòa cung điện lớn nhất có lắp hệ thống thủy lực và một bồn chứa nước để dẫn đến vòi phun. Phía tây của lầu đài là 12 sinh tiêu [Tý, Sửu ... Tuất, Hợi] tượng trưng cho 12 giờ trong ngày [giờ Trung Hoa bằng 2 giờ hiện nay], là 12 pho tượng con vật bằng cẩm thạch, và cứ mỗi giờ thì lại có một con vật phun nước. Nước phun ra chảy theo những đường dẫn bằng đá. Phía đông và phía tây là hai suối phun lớn nhất trong công trình của Benoit.

Ngoài những công trình này, linh mục Benoit còn chuyên về bản đồ. Trong lễ lục tuần khánh thọ [60 tuổi] của vua Càn Long, Benoit dâng lên hoàng đế một bản đồ vẽ trên hai bán cầu, đường kính 1,5 mét. Ông cũng được lệnh khắc trên đồng bản bức *Trung Hoa toàn đồ* mà trước đây các tu sĩ Dòng Tên đã vẽ... Cũng từ một lá thư của thừa sai Dòng Tên khác thì linh mục Benoit từ trần ở Bắc Kinh ngày 23 tháng October⁽³⁾ năm 1774, chưa đầy một năm sau khi ông viết lá thư này.

(Tài liệu tham khảo từ *Missionary and Mandarin: The Jesuits at the Court of China* của Arnold H. Rowbotham, Russell & Russell, 1966, trang 186-188).

LÁ THƯ CỦA LINH MỤC BENOIT,⁽⁴⁾ PHÁI BỘ TRUYỀN GIÁO Ở BẮC KINH

Ngày 4 tháng November, 1773

Chắc Đức Ngài cũng đã biết theo lệnh của hoàng đế thì những thừa sai khi vừa đến Bắc Kinh đều phải vào triều kiến và theo tục lệ, khi gặp hoàng đế họ phải đem theo một số tặng phẩm. Hai viên chức mục vụ mới đến ngày 12 tháng January năm nay, 1773 [nhằm ngày 20 tháng Chạp năm Nhâm Thìn] là linh mục Mericourt, danh hiệu là thợ làm đồng hồ, và sư huynh Pansi,⁽⁵⁾ có khả năng về hội họa, nên cha bề trên đã giao cho tôi làm mọi chuẩn bị cần thiết cho việc yết kiến này.

Lá thư mà tôi có hân hạnh gửi hôm nay là để cho ngài thấy công tác thành công ra sao, vì quả thật vô cùng khó thực hiện nên tôi đã cố gắng làm hết sức trong tư cách của mình. Ngài sẽ thấy nhiều chi tiết trong lá thư của tôi thuộc loại ít ai biết ở Âu châu về nội thất của hoàng cung, một số lễ nghi trong triều đình và cách sinh hoạt của vị hoàng đế đầy quyền lực này.

Trong số những món quà tặng mà những người mới đến này dâng lên là một chiếc viễn vọng kính (telescope) lộng lẫy mới phát minh mà giám mục Bertin vừa gửi tới cho chúng tôi hồi năm ngoái. Viên thượng thư Bộ Lễ rất vui lòng sắp xếp để trình lên những món quà từ vương triều huy hoàng và yêu quý của chúng ta. Cũng lại có một bức hình do sư huynh Pansi vẽ, và một máy bơm hơi (air-pump) mà ngài bề trên tổng quyền (Superior-General) là cha le Fèvre từ Quảng Đông gửi tới cho chúng tôi. Đây là những quà tặng đáng kể nhất dành cho hoàng đế.

Việc đầu tiên là sắp xếp làm sao để cho hoàng thượng có thể làm quen được với giá trị của chiếc viễn vọng kính và cách dùng chiếc máy bơm hơi; vì những món quà tinh xảo dâng lên hoàng đế thường bị ông từ chối, hay nếu như ngài ưu ái mà nhận cho, thì những thứ đó cũng chỉ để trong phòng chứa, và chẳng bao giờ dùng đến, hay đúng ra là chẳng ai nhớ đến nữa.

Về phần chiếc máy bơm, chính tôi đã vất vả với nó trong mấy tháng trời để sao có thể sắp đặt trong điều kiện thích hợp. Tôi đã sửa soạn một bản giải thích bằng tiếng Hán, về cả lý thuyết và thực hành, trong đó tôi chọn ra vẽ bằng mực Tàu khoảng hai chục biểu đồ đáng chú ý nhất để minh họa. Bản giải thích làm thành một cuốn sách mỏng, được trình lên hoàng thượng trước khi dâng lên ngài cỗ máy này.

Nay chúng tôi đã vào tháng Chạp của người Trung Hoa, là tháng mà các cơ quan công đều đóng cửa, tòa án nghỉ cho đến ngày 21 của tháng Giêng năm sau. Trong suốt thời gian nhàn hạ này, không việc gì được thực hiện ngoại trừ những công tác cần thiết phải làm ngay. Hoàng đế cũng ít bận rộn hơn những thời kỳ khác trong năm nhưng ngài lại phải cử hành nhiều lễ nghi tôn giáo, và tham gia các công

việc nội đình. Chính vì thế tôi phải thúc đẩy thị thần để thu xếp việc trình diện hai vị thừa sai mới và phải đích thân đến gặp các quan viên trong Nội Vụ Phủ để sắp đặt các loại nghi thức này. Họ quyết định là ngày 18 tháng January, nhằm ngày 26 tháng Chạp âm lịch.

Chiều hôm trước, tôi yêu cầu được đem các tặng phẩm tới và vì thỉnh nguyện triều yết phải đến Nội Vụ Phủ sớm, e ngại rằng có thể chúng tôi không đến kịp nên tôi giao cho những người có nhiệm vụ cả tờ biểu lẫn danh đơn cống vật, cùng tài liệu giải thích về chiếc máy bơm hơi để họ trình lên hoàng thượng. Tôi cũng thêm vào đó một lá thư rời trình lên rằng sư huynh Pansi ngoài khả năng trên nhiều lãnh vực hội họa còn có tài nghệ đặc biệt về vẽ chân dung. Tôi cũng bảo cho họ biết về cái máy bơm hơi, nếu muốn giữ trong tình trạng có thể sử dụng được thì phải đặt trong một không gian thích hợp, che chắn không để bị lạnh buốt là tình thế thường xảy ra vào mùa này.

Ngày hôm sau, 18 tháng January, cha bề trên và tôi, cùng với một số thừa sai khác của Giáo hội chúng ta, đi cùng với hai người mới đến. Thỉnh nguyện để bệ kiến và các giấy tờ khác đã được gửi đi trước rồi. Dù mùa hè hay mùa đông thì việc đó cũng cần phải quan tâm đặc biệt.

Vào khoảng 9 giờ sáng, họ cho chúng tôi biết hoàng thượng đã đọc tờ biểu xin triều kiến dâng lễ vật nên đã ra lệnh đem tặng phẩm đến nội đình ngõ hầu khi hoàng đế rảnh rỗi ngài có thể xem và chọn những món ngài ưa thích. Sau giờ Ngọ, họ đem trở về những món quà mà nhà vua không nhận và cho chúng tôi biết rằng ngài ra lệnh đem ngay hai thừa sai mới vào cung, mỗi người sẽ phô bày tài nghệ của mình, nghĩa là sư huynh Pansi sẽ cùng với các linh mục Damascene và Pisol vẽ 6 bức tranh mà hoàng thượng đã chỉ định còn cha Mericourt thì sẽ làm việc chế tạo đồng hồ cùng với các linh mục Archange và de Vantavon. Chiếc máy bơm hơi sẽ được mang tới Như Ý Quán (Jou-y-koan) - là nơi các nghệ sĩ Âu châu làm việc - để đến mùa xuân, khi khí hậu đã dịu bớt, cha Sighelbare và chính cá nhân tôi sẽ vận hành và giải thích cho hoàng đế xem. Đây là những mệnh lệnh đầu tiên của nhà vua nhưng sau đó một phần lớn các yêu cầu đó đã thay đổi. Các phẩm vật mà hoàng thượng ban thưởng cho những thừa sai mới, theo thông lệ, là sáu tấm lụa nhỏ cho mỗi người.

Hoàng đế cũng chưa tha thiết tiếp nhận cái viễn vọng kính vì trước hết muốn biết đó là cái gì và dùng như thế nào. Tôi được triệu lên để giải thích và được dẫn đến cung điện nơi nhà vua đang ngự. Một trong những thái giám phục vụ trong cung bước ra khỏi căn phòng của hoàng đế và tôi hướng chiếc kính về phía chòm của một trong những mái của cung đình, nơi xa nhất mà chúng tôi có thể thấy được. Vì không khí trong trẻo, không có sương mù, viên quan thị nhìn thấy mái điện rất

rõ ràng và cũng rất gần khiến cho y hết sức kinh ngạc và chạy ngay vào báo cho hoàng thượng biết, khi đó ngài đang ăn chiều, tuy chỉ mới khoảng hai giờ sau chính Ngọ vì hoàng đế có thói quen ăn vào giờ này và ăn điểm tâm vào khoảng tám giờ sáng, và mỗi lần ăn không quá mười lăm phút. Trong tương lai, khi có cơ hội, tôi sẽ trình bày đầy đủ hơn những gì liên quan đến ngự thiện như thế nào.

Sau khi các thái giám trong hoàng cung và các cung điện khác đã thỏa mãn trí tò mò về chiếc viễn kính, họ dọn một chiếc bàn ở bên cạnh phòng nhà vua để tôi có thể sắp xếp kính hướng về một số mục tiêu. Sau khi làm xong, và lúc này thì hoàng thượng cũng đã hoàn tất bữa ăn, các viên nội giám mới mời ngài ra thử. Hoàng đế nhận ra ngay sự ưu việt của món dụng cụ này vì từ trước đến giờ ngài chưa được thấy bao giờ. Ngài chỉ định hai viên thái giám luôn luôn mang chiếc viễn kính theo mỗi khi ngài ra ngoài và ra lệnh cho tôi dạy họ cách dùng và cách sắp đặt nó. Để chứng tỏ ngài hài lòng như thế nào, ngoài những tấm lụa đã ban cho các thừa sai mới đến, ngài lại thưởng thêm cho tôi và những người đó thêm mỗi người ba tấm lụa lớn, mỗi tấm lụa này giá trị gấp năm hay sáu lần tấm lụa cũ.

Tôi tạ ơn theo như tục lệ quy định và sau đó được lệnh mang sư huynh Pansi vào cung ngày hôm sau để nhà vua sẽ chỉ định phải làm gì. Và như thế, ngày 19 tháng January tôi dẫn người họa sĩ đến Khải Tường Cung (Ki-siang-kong) là nơi trong nội điện mà mỗi năm ba tháng các họa viên Trung Hoa làm việc khi hoàng đế ngự tại Bắc Kinh. Ở đó, họ báo cho chúng tôi biết là hoàng thượng muốn sư huynh Pansi vẽ chân dung. Trong khi chờ sắp xếp để tiến hành công tác này, tôi tiếp tục dạy những thái giám được giao nhiệm vụ giữ gìn chiếc kính viễn vọng sử dụng nó. Họ nói rằng hoàng đế đã lên trên tháp, trên có đặt một cái bệ và hoàng thượng truyền lệnh nhắm kính vào những mục tiêu ở xa, nhưng vì thời tiết có sương mù, nên họ dường như không nhìn thấy gì. Tôi bảo họ đừng lấy làm thất vọng vì kính phóng đại mọi vật lên thì đồng thời cũng làm cho hơi nước dày đặc hơn.

Ngày hôm sau, 20 tháng January, chúng tôi đến hoàng cung vào sáng sớm và ở ngay bên cạnh ngự phòng. Một lát sau, người ta đưa một thị thần vào khoảng 27, 28 tuổi tới, chính là người mà hoàng thượng muốn làm mẫu vẽ thử. Rất hiếm khi nào sư huynh Pansi phải phác họa (rough sketch) trước, nhưng lần này vì hoàng đế muốn bản vẽ phác phải đem đến cho ngài xem, và nhà vua nói rằng ngài đã nhận ra những nét đặc trưng của người thanh niên. Bản phác thảo đã xong rồi nên sư huynh Pansi có thể tô màu và nhà vua cũng muốn đem cho ông xem, khi trả về ngài đã tỏ vẻ rất hài lòng.

Nhà vua cũng nhấn mạnh cho chúng tôi biết ý thích của mình đặc biệt về vẽ bóng (shading), mà ở Trung Hoa người ta tô nhạt hơn ở Âu châu, không đủ để làm vật thể nổi trội lên (relief). Dầu sao chẳng nữa, công việc vẫn tiến triển và thỉnh

thoảng hoàng đế lại ra lệnh đem đến cho ngài coi. Ở đây, dầu là những đòi hỏi nhỏ nhất của quân vương chúng tôi vẫn áp dụng triệt để nguyên tắc từng được huấn luyện ở Âu châu cho đa số thành viên của nhà dòng, ấy là họ phải vâng lời và ngưng ngay mọi công việc khi có lệnh triệu đến.

Sư huynh Pansi, chưa quen với công việc thường xuyên bị cắt ngang nên không thấy thoải mái. Ông ta ngại rằng nếu hoàng thượng hết lần này đến lần khác chỉ nhìn những tác phẩm chưa hoàn thiện thì sẽ tưởng đây chỉ là một công việc bôi bác. Tôi liền trấn an ông, cho ông biết hoàng đế sẽ không coi như vậy đâu, vì ngài đã quen thuộc với tiến độ của một bức vẽ mà ngài ra lệnh thực hiện, và trình tự đó cũng áp dụng với các sư huynh Castiglione, Attiret, và người khác, mà nhiều tác phẩm của họ đã khiến các họa sĩ danh tiếng nhất ở Âu châu cũng không thể coi nhẹ.

Chúng tôi trở lại cung điện, theo lệnh ban xuống vào ngày 26 tháng January, ở đó cũng có các họa gia Trung Hoa và các đại thần trông coi họa xưởng, tất cả cùng nhau đi đến Khải Tường Cung (Ki-siang-kong). Cũng cần phải đề cập đến tất cả những gì có liên hệ đến nội thất của hoàng cung mà không một ai, dù là thân vương ruột thịt, tổng quản Nội Vụ Phủ... cũng không được phép vào, trừ khi được thái giám dẫn đường. Mỗi khi có một nhóm đông người, như trường hợp chúng tôi - bao gồm cả đại thần, họa sư, nội thị, và người Tây dương - thì họ đếm kỹ từng người một, cả lúc vào lẫn lúc ra.

Sau đó chúng tôi đến cũng đúng nơi mà sư huynh Pansi trước đây bắt đầu vẽ người cận thân trẻ. Ông ta tiếp tục với bức chân dung, khi nhà vua, càng lúc càng hài lòng với tài nghệ của ông, nên đã cho người đến bảo là ông ta có thể bỏ ngang bức họa đang làm để bắt đầu vẽ chân dung cho chính hoàng đế. Chúng tôi lập tức vào ngay trong cung điện của hoàng thượng - sư huynh Pansi và tôi - nơi đó việc đầu tiên là đi qua tất cả những nghi lễ cần thiết,⁽⁶⁾ mà ngài không để chúng tôi hoàn tất, nên cho bình thân ngay lập tức. Ngài hỏi về tuổi tác và nguyên quán của sư huynh Pansi, dòng tu ông đã sống... rồi giải thích về tư thái mà nhà vua muốn vẽ. Sở thích của người Trung Hoa là muốn vẽ dung mạo theo chính diện, không phải là nhìn nghiêng (profile) như người Âu châu thường làm. Việc cần thiết là làm sao cả hai bên của khuôn mặt được nhìn thấy cân bằng trên chân dung, và hai bên không có gì khác nhau trừ những chỗ do bóng đen tương ứng với nguồn ánh sáng được chiếu đến, nghĩa là khuôn mặt luôn luôn nhìn thẳng vào người xem. Vẽ người theo cách thức như thế khó hơn nhiều.

Vì hoàng đế phải tham gia rất nhiều công việc nên rất khó có thể giữ chúng tôi ở gần bên ngự tọa suốt thời gian cần thiết để thực hiện họa phẩm, ngài đã quyết định rằng sư huynh Pansi sẽ vẽ chân dung ở phòng riêng dựa trên một bức ngư dung vẽ từ trước, rồi sau đó khi có mặt ngài sẽ chữa lại trên khuôn mặt những nơi đã thay đổi theo thời gian.

Tôi đề cập việc đó với sư huynh Pansi và sau khi trao đổi với ông ta tôi đã nhờ viên tổng quản thái giám xin hoàng đế ban ơn cho Pansi được vinh dự vẽ hình ngài y như ngài thực sự hiện nay; vì dấu ngài có giống bức hình cũ thế nào chẳng nữa thì cũng chỉ thể hiện dung mạo hoàng thượng hồi trước chứ không thể miêu tả tình trạng thực trong hiện tại như thế nào. Tôi cũng thêm, dù sau này có sự hiện diện của hoàng đế để nắm bắt được những đường nét của ngài thì bức chân dung được tu bổ cũng không thể hoàn hảo như kết quả của phác họa lần đầu vì họa sĩ đã nhìn trước được những biểu lộ khác nhau khi tìm những chi tiết cho trọn vẹn. Tôi khẩn cầu viên thái giám trình bày những việc đó cho hoàng thượng và vì họ cũng hào hứng về tài nghệ sư huynh Pansi nên cũng sợ ông không thành công như ý muốn. Viên nội thị thi hành công tác thật hoàn hảo, nhà vua cho người nói với chúng tôi rằng những điều cần thiết đã được trình lên ngài.

Ngài nói: “Trẫm nay đã hoàn toàn khác hẳn khi ngươi mới đến đây. Bao lâu rồi nhỉ?”

Tôi trả lời: “Tâu bệ hạ, thần đến Bắc Kinh đã được 26 năm kể từ khi có vinh dự được yết kiến hoàng thượng và được giao phó cho nhiệm vụ thiết kế thủy đạo để làm tăng vẻ đẹp cho cung điện, cả ở đây lẫn tại Viên Minh Viên (Yuen-ming-guen).”

Hoàng đế nói: “Vậy thì chắc ngươi còn nhớ hồi đó ta mảnh dẻ và ốm yếu như thế nào, và nếu như từ đó ngươi chưa từng gặp lại trẫm thì ngày nay chắc không nhận ra đâu vì bây giờ trẫm đầy đà hơn trước nhiều.”

Tôi đáp: “Quả thực như thế, những hoạt động thường xuyên và việc dinh dưỡng hàng ngày đã khiến cho hoàng thượng uy nghi hơn. Theo lệ thường, một khi tuổi càng cao thì sức khỏe và sự tráng kiện càng giảm. Trái lại, sức khỏe và thân thể của hoàng thượng xem ra tăng cường theo tuổi tác, hẳn là thượng đế ban phúc lành để bệ hạ được chăm lo cho muôn dân.”

Hoàng đế đáp lại: “Tuy trẫm vẫn khoẻ mạnh và cường kiện nhưng cũng biết vóc dáng đã thay đổi, năm này sang năm khác, nay ta đã hoàn toàn khác hẳn với bản thân khi cho vẽ những bức truyền thần trước đây. Thành ra, Pan-ting-chang (Hán danh của sư huynh Pansi) có lý khi y nói như thế. Hãy để cho y vẽ ta như bây giờ, và làm sao cho y ở trong tình trạng thích hợp nhất để có thể kiện toàn công việc.”

Hoàng đế hỏi vẽ ngài mất bao lâu và trong khi vẽ, ngài có thể làm việc riêng như đọc sách hay viết không? Sau khi trao đổi với sư huynh Pansi, tôi tâu với nhà vua rằng “việc phác họa sơ khởi mất chừng 2 hay 3 giờ; sau một vài ngày, khi màu đã khô thì họa sĩ sẽ tô thêm một lớp màu mới, cũng mất chừng thời gian như lần ngồi làm mẫu đầu tiên thì mới thành công được. Về phần còn lại thì lúc nào hoàng thượng muốn, họa sĩ có thể bỏ dở công việc và quay trở lại khi cần mà không làm bức họa bị tổn hại.”

Tôi cũng thêm: “Như thế có nghĩa là trong khi họa gia chăm chú vào việc vẽ thì hoàng thượng có thể đọc, viết hay làm gì khác nếu cần miễn là thánh nhan luôn luôn ở hướng mà họa sĩ có thể nhìn được mọi đường nét khác biệt và khi công việc đòi hỏi một tư thế nào đó thì y có thể cúi lên cho bệ hạ biết.”

Hoàng đế nói: “Không được làm hỏng và hãy cho trẫm biết khi nào cần phải đổi thế ngồi.”

Điện đường mà nhà vua đang ngự thì cũng giống như các cung điện khác, hay nói chung là cũng như sở hữu của những phú gia ở Bắc Kinh. Vì động đất xảy ra rất thường xuyên, các rầm và mái của kiến trúc Trung Hoa không được đỡ bằng tường mà bằng những cột gỗ được kê trên bệ đá và mái nhà thường hoàn tất trước khi người ta xây tường. Bằng cách đó một khi xảy ra địa chấn, tường có khi bị đổ mà mái không sao, ngay cả đồ đạc trần thiết trong nhà cũng không bị hư hao. Tường thường xây bằng gạch và bên ngoài làm rất kỹ, nhiều khi còn được trang trí bằng các loại phù điêu, bên trong thì trát vữa nhưng ở nội thất thì lát ván có lót giấy. Trong nhiều sảnh đường khác, tường được bao phủ bằng những đồ mộc chạm.

Điện đường của hoàng đế được kiến trúc theo lối này, bề dài khoảng 27 mét [90 feet], bề ngang khoảng 7,5 đến 8 mét [25 - 26 feet]. Ngay chính giữa là ngự bảo [ngai vàng và các trần thiết] ngăn đôi điện đường. Bên ngoài điện đường dọc theo suốt đại sảnh là hành lang có mái che, rộng chừng 1,5 mét [5 feet], được chống đỡ bằng hai hàng cột. Trần nhà, kể cả đại sảnh lẫn hành lang được trang trí bằng nhiều tác phẩm điêu khắc, một phần được thếp vàng, một phần thì sơn và đánh bóng. Các cột nhà luôn luôn sơn đỏ thẫm. Dọc theo chiều dài của hành lang là những bậc bằng đá, cao dần lên cho đến khoảng 1,2 mét [4 feet] khỏi sàn nhà để ngang với bề mặt của chính điện mà giữa sảnh để ngai vàng cho nhà vua, cao thêm lên vài bậc nữa.

Bảo tọa được bao quanh bởi nhiều món trang trí, phong phú và thâm mỹ, phần lớn được chế tạo tại Âu châu. Đồ vật gây nhiều ấn tượng nhất cho tôi trong số đó là hai chiếc đồng hồ tuy chỉ đẹp mức trung bình nhưng bệ đỡ, hoặc là mạ vàng hay mạ bạc, làm thành hình những cảnh cây có lá quấn vào nhau. Dưới một cái bệ là tượng một con voi mà cái vòi có thể cử động nhiều cách. Trên cảnh cây của cái bệ thứ hai là một con rồng. Toàn thể tạo thành cách thức rất tự nhiên đến nỗi người ta tưởng như đó là những con vật sống. Từ trên trần, theo như thói tục của người Trung Hoa, là những đèn lồng treo đủ mọi loại, cùng những món đồ trang trí với dải lụa đủ màu. Tòa đại điện này chỉ dùng cho những buổi gặp bình thường vì cung điện để tiếp đón theo nghi lễ là một đại sảnh riêng, tráng lệ và vĩ đại cho phù hợp với uy nghi của thượng quốc mà các nước đến thần phục.

Hoàng đế ngự tại phòng phía đông của cung điện. Các căn phòng ở cánh tây được dành cho những bà phi, các cung nữ và trẻ nhỏ. Thế nhưng hoàng đế, cũng

như hoàng hậu, công chúa, các phi tần và cung nữ cùng những người hầu hạ thì ở các cung riêng, theo tục lệ của quốc gia này thì hoàng đế không bao giờ gặp người khác phái lúc ban ngày.

Ở cung điện mà nhà vua ở, nằm về hướng bắc của cung điện, là một cái phòng thụt vào bao quanh bằng các vòm gỗ, chống đỡ một cái trần cách sàn nhà chừng 2,4 - 2,7 mét (8-9 feet). Trên cái phòng này đặt nhiều loại bình và lọ quý để hoa giả hay hoa tươi mà từ phòng ở bên dưới có thể trông thấy được. Bên trong phòng đặt nhiều kệ đánh bóng, đặt những bình quý làm bằng đủ loại bảo thạch. Cũng nơi đó, bên dưới cái hốc đó và cũng ở nhiều nơi khác trong cung điện là nhiều bình với đủ loại hoa tươi, và tại nơi đây suốt mùa đông, dẫu vào thời tiết giá lạnh nhất họ vẫn có bí quyết làm cho các loại hoa và cây có thể đâm bông dù rằng ít thoáng khí hơn tại Pháp. Tôi cũng biết có những cây đào và cây lựu nở hoa kếp vào tháng January, ngay sau đó có trái đào, trái lựu, rất to. Chính tôi cũng khó mà tin rằng có loại hoa kếp này, nếu tôi không nhiều lần chính mắt trông thấy những cây đó phát triển và chứng thực.

Bên trong cùng của căn phòng nhà vua ở là một cái bệ cao khoảng 60 phân (2 feet), rộng chừng 1,8 mét (6 feet) và ngang suốt căn phòng. Cái bệ và toàn bộ căn phòng được trải thảm bằng lụa, nền thảm màu vàng, trang trí với nhiều hình thù màu đỏ thẫm. Thường những tấm thảm này làm bằng lụa màu đỏ tươi (scarlet) hay những loại vải tốt, bằng nhung (velvet) hay các loại vải Âu châu. Để tránh cho khỏi ẩm ướt, người ta lót ở giữa tấm thảm và sàn nhà một lớp nỉ (felt) là loại mà họ lót để ngồi. Nền của buồng này và các phòng khác của hoàng đế đều lát gạch mà họ gọi là kim chuyên⁽⁷⁾ (kin-tchou-en) - có nghĩa là gạch kim khí - vì khi họ lát thì tiếng kêu như tiếng đồng hay tiếng kim loại. Những viên gạch đó vuông vức 60 phân, được làm ở những tỉnh phía nam. Loại sa thạch mà người ta làm gạch này được dùng để làm đá mài. Người ta [giã nhỏ thành cát] trộn cát nước để trong bồn cho lóng một thời gian và các vật thể lớn đọng lại dưới đáy thùng, sau đó đổ nước sang thùng khác và để một thời gian lâu cho đến khi nào chất liệu mịn nhất đã kết tủa. Chất kết tủa này được dùng làm gạch, mặt láng đến nỗi những mảnh vỡ thường được dùng để mài dao cạo và đánh bóng các đồ kim loại khác. Mỗi viên gạch trị giá 40 lạng bạc, tương đương với 100 crowns⁽⁸⁾ bên Pháp. Khi lát cái sàn này, họ gắn các viên gạch với nhau bằng một loại keo có trộn sơn và khi đầu vào đáy rồi họ lại quét sơn lên khiến cho mặt điện luôn luôn bóng lộn, và cũng rất cứng, khi bước lên trên chúng ta có cảm tưởng là lát bằng đá cẩm thạch.

Hoàng đế ngồi trên ngai đặt chính giữa cái bệ, lưng quay về hướng đông, ngồi theo lối Tartar [kiểu ngồi xếp bằng của quan ngoại], hai chân xếp trên một tấm đệm thêu màu vàng. Một chiếc gối khác cũng cùng một loại chất liệu thì đặt dựa vào vách để tựa lưng. Hai bên cạnh ông là hai chiếc bàn nhỏ, cao chừng 2 hay

2 tác rưỡi (8 hay 10 inches), trên đặt bút,⁽⁹⁾ mực đen hay son, nghiên, các loại giấy và một số sách. Áo bào của ông được lót bằng lông thú quý mà trị giá có thể 9, 10 lần hơn các loại lông chồn đẹp nhất. Vì đây là thời kỳ các đại lễ dịp Tết Nguyên Đán, bộ long bào bên ngoài bộ lông thú là loại lụa màu vàng, thêu hình rồng năm móng (rồng năm móng dành riêng cho hoàng đế Trung Hoa cũng tương tự như hoa huệ [fleurs-de-lis] của vua chúng ta. Nếu ai đó, không phải là hoàng đế, mà thêu rồng trên triều phục, hay tranh vẽ, điêu khắc, thì chỉ được hình rồng với bốn móng mà thôi). Chiếc áo khoác ngoài có màu tím phủ dài xuống trùm tận cái bệ và che cả chiếc long bào. Chiếc mũ chòm ông đội làm bằng da thú màu đen, trên chóp mũ là một hạt trân châu. Viên ngọc trai này, mà tôi từng được quan sát rất gần và từng được cầm đến, dài khoảng 3cm.⁽¹⁰⁾ Phần đáy của viên ngọc hình trái xoan còn phần ngọn thì làm thành hai cái chòm bầu bầu.



Chân dung vua Càn Long do họa sĩ Giuseppe Panzi vẽ.

Đây là bức chân dung được vẽ khi vua Càn Long 62 tuổi (đầu năm 1773).

yếu, theo đuổi lạc thú quá nhiều, dẫu rằng có khả năng trên nhiều mặt khác.

Nói về tư thế của hoàng thượng, theo quan sát của cả sư huynh Pansi và bản thân tôi, thì đều khiến chúng tôi ngạc nhiên một cách thú vị. Như thế này, trong nhiều tư thế ngồi khác nhau, dù lâu mấy chẳng nữa, khi chúng tôi vẽ, ngài cũng giữ một khoảng cách với cái nệm ở sau lưng mà chúng tôi không bao giờ thấy hoàng thượng dựa vào hay kê lên để ngồi cả. Thịnh thoảng khi ngài hào hứng khi nói chuyện, hay phải nghiêng qua một bên để lấy vật gì, hoàng thượng cử động đầu, tay hay ngực nhưng chúng tôi không bao giờ thấy ngài cử động hai chân, hay thay đổi tư thế dẫu là rất ít. Điều này cho thấy ngài muốn làm gương cho những người Thát Đát khác là không nhượng bộ một việc gì dẫu nhỏ bé chỉ cốt để chiều cho sở hiếu của mình. Mẫu mực đó cho ngài cái thẩm quyền trừng phạt, thậm chí cách chức, bất cứ ai, dù là người nào chẳng nữa mà sống một cuộc đời hèn

Trong những cung thất mà nhà vua ngự không có ghế dựa hay đôn bởi vì nếu ngài có cho ai đặc ân được ngồi thì chỉ có cách là ngồi bệt dưới sàn, vì sàn luôn luôn có trải thảm. Nếu đôi khi ngài muốn cho ai một tư thế phân biệt với người khác, một thân vương trong hoàng tộc, một nguyên soái cầm quân, hay người mà ngài nhận chân rằng có công trạng vượt bậc thì lúc đó mới cho ngồi lên trên bệ rồng ngài đang ngự.

Mỗi khi trời buốt giá, trên cái bệ đặt giữa phòng để một cái bình lớn bằng đồng, trong đựng đầy than hồng nhưng được phủ một lớp tro để giữ nhiệt độ không nóng quá. Ngoài cái bình than này, chúng tôi cũng biết ở Trung Hoa người ta còn dùng một loại lò sưởi khác bao gồm nhiều ống chạy dưới sàn, dẫn hơi nóng từ một cái lò đốt. Cái lò nung này được chôn ngầm bên ngoài căn phòng, thường ngược hướng với cửa sổ. Hơi nóng từ lò đốt, khi cháy lưu chuyển trong các đường ống sưởi ấm toàn bộ căn phòng và do đó tất cả ấm đều mà không có khói hay mùi khó chịu. Thế nhưng hoàng đế chịu lạnh quen nên ít khi ông sai đốt lò.

Bây giờ tôi xin kể vắn tắt về Đức Ngải am tường thêm về những đồ đạc trong cung thất của hoàng đế. Một số bàn bằng gỗ chạm một cách mỹ thuật, trên bày biện đầy những món nhỏ nhỏ được kê ở bốn bên trong phòng. Đèn lồng và những món trang hoàng từ trần treo xuống cũng giống như trong cung điện đế ngai vàng. Một số ảnh tượng của những bậc thánh nhân xưa của xứ sở này, vẽ bằng mực được treo tại những vách lát gỗ trong nội thất. Để thay cho những tấm thảm treo, giấy trắng được phủ trên tường và trần khiến cho căn phòng sáng rõ mà nhìn không mỏi mắt. Hoàng đế cho lát giấy như thế trong nhiều cung điện là nơi ngài thường đi lại hay nghỉ ngơi. Những điện đường này được trang trí bằng các đồ pha lê, tranh vẽ, đồng hồ, chân đèn và nhiều loại phẩm vật khác là những món đắt tiền nhất mà chúng ta có được ở Âu châu. Quan lại từ các tỉnh dâng lên ngài đủ mọi loại vật như thế này. Hồi tháng Chạp năm ngoái, riêng Tổng đốc Lương Quảng ở Quảng Châu đã tiến cống một số phẩm vật trị giá đến hơn 30 vạn lượng [ouan], tính ra là 325.000 livres.⁽¹⁾ Thế nhưng hoàng thượng ít khi dùng đến những món này trong cung điện của ngài.

Sự huy hoàng của mái điện chính cũng nói lên ai là người ở dưới đó. Những viên ngói, được sơn màu vàng, sáng chói đến nỗi khi mặt trời chiếu vào người ta có cảm tưởng được dát bằng hoàng kim. Nóc nhà và các đầu hồi được trang trí với nhiều công trình điêu khắc, cùng loại chất liệu làm ngói và cũng được sơn bóng giống như vậy. Tuy nhiên, đôi khi họ sơn những viên ngói này bằng màu khác - xanh lá cây, xanh nước biển, tím, hay màu tươi... - và phần lớn những chỗ tô màu này đều rất đẹp và sống động. Ngoài hoàng cung hay đền đài, các trạch đệ của cư dân không được tô màu; nhưng cho những điện mà nhà vua ngự thì thường chỉ dùng một màu vàng mà thôi.

Sau vài chuyện ngoài lề này - cốt để cho thêm một ý niệm về những căn phòng của hoàng đế Trung Hoa và hình ảnh về tình trạng mà hoàng thượng ngồi khi sư huynh Pansi vẽ - tôi xin trở lại những gì liên quan đến bức chân dung.

Trước khi sư huynh Pansi bắt tay vào việc, hoàng đế bắt ông ta phải tới thật gần để người họa sĩ có thể quan sát ngài thật thoải mái; nhà vua nhấn mạnh vào

một số đặc điểm mà ngài muốn sư huynh phải ghi nhận kỹ lưỡng, và ngài cũng bắt tôi phải chú ý đến. Sư huynh Pansi, sau khi đã quan sát cận kề những điểm cần ghi nhớ của hoàng thượng, ông đề giá vẽ cách nhà vua chừng hơn 2 mét. Tôi đứng ở bên cạnh ông và họa sĩ bắt đầu vẽ phác sơ khởi bằng bút chì.

Trong khi Pansi đang vẽ, hoàng đế hỏi tôi nhiều câu hỏi về tên và những khác biệt của các dòng trong Giáo hội, tại sao chúng ta gọi là dòng phương Đông, dòng phương Tây..., khi còn ở Âu châu chúng tôi làm gì trước khi sang Trung Hoa, có phải tất cả những người Âu ở Bắc Kinh đều là giáo đồ của các cộng đoàn huynh đệ (religious fraternities) hay không? Tại sao chỉ có những người trong giáo đoàn qua đây mà ít khi thấy những người khác? Đến tuổi nào thì họ mới được thực hành lời khấn nguyện (vows)? Có phải từ khi gia nhập giáo đoàn chúng tôi mới được học hỏi các môn khoa học và nghệ thuật hay chăng? Tôi cố gắng giải thích cho ngài hiểu mọi chi tiết này.

Tôi tâm với hoàng đế rằng tên của những dòng - Nam, Đông, Tây - là do danh hiệu liên quan đến điện đường, vốn dĩ được đặt tên tùy theo vị trí của tòa nhà ấy, chẳng hạn như dòng tu của chúng tôi là ở phía tây của hoàng cung nên đặt tên là dòng phía Tây mặc dù người trong kinh đô vẫn thường gọi đó là thánh đường phía Bắc vì chung tòa nhà ấy tọa lạc ở phía bắc Bắc Kinh. Sau đó tôi cũng thêm là ở Âu châu, trước khi chúng tôi qua đây, chúng tôi là thành viên của cộng đoàn huynh đệ, thường là vào khoảng 16 hay 18 tuổi thì họ thực hành khấn nguyện, cũng có khi ở một tuổi lớn hơn, và mục tiêu của lời khấn này - gọi là si-on-tuo (mà họ tự nguyện làm theo) - là nỗ lực để cải thiện chính mình và cho người khác. Để làm việc này cho hiệu quả, khi còn ở Âu châu, chúng tôi dạy cho trẻ em ngữ pháp, phép biện luận, triết học và toán pháp.

Tôi nói tiếp: “Tuy nhiên, tôi bệ hạ, tất cả những khoa học này, như chúng tôi vẫn thường tâm lên ngài, vẫn chỉ là mục tiêu thứ yếu. Mục tiêu chính và trước hết của chúng tôi là dạy cho họ giáo lý, để sửa những tật xấu và sống cho có đạo đức. Về phần hội họa, chế tạo đồng hồ, và những nghệ thuật khác, nếu ai đã quen thuộc với các bộ môn đó từ trước khi khấn nguyện thì họ thường tiếp tục tập luyện như một sở thích nhưng họ không được đào tạo về những môn này trừ khi họ tính chuyện sẽ đi sang Bắc Kinh. Chúng tôi biết rằng hoàng thượng am tường nhiều loại nghệ thuật, những người định sang đây được huấn luyện, và cũng có khi được đào tạo nữa nếu họ có biệt tài về môn này.”

Hoàng đế hỏi: “Còn Pan-ting-chang thì học vẽ từ sau khi y khấn nguyện chăng?”

Tôi trả lời: “Pan-ting-chang chỉ là thành viên của nhà dòng mới gần đây. Y vốn dĩ là một họa sĩ thế tục và đã nổi danh trong ngành này từ trước. Bởi vì y không muốn lập gia đình và sống một cuộc đời chẳng khác gì đã khấn nguyện bao nhiêu

nên những người ở Âu châu từng quan tâm đến chúng tôi đã báo cho y biết Giáo hội cần một hai họa sĩ giỏi và đề nghị y gia nhập nhà dòng để y có dịp làm công việc phụng sự hoàng thượng và y đã thuận theo điều đó.”

Nhà vua hỏi: “Trong trường hợp này, nếu y không gia nhập dòng tu thì y sẽ không được sang đây hay sao?”

“Tâu bệ hạ, y cũng có thể qua nhưng không phải trong vị thế một sư huynh của dòng tu chúng tôi và chúng tôi cũng chỉ có thể quan tâm đến y tới một mức nào đó thôi; có thể là giúp y trong chuyến du hành, có thể là đưa y vào triều kiến hoàng thượng, hay, cũng có thể, chăm lo cho y khi y ở đây.”

Hoàng thượng lại hỏi: “Thế nếu người biết rằng y là một người tử tế thì việc người quan tâm đến y còn khó khăn gì nữa?”

Tôi đáp: “Tâu bệ hạ, dưới triều Khang Hy, chúng tôi mong có được một họa gia đến đây nhưng vì trong dòng tu của chúng tôi không có người nên chúng tôi đã mời một người ngoài giới về nghệ thuật, và trong nhiều năm y phục vụ tại đây, y đã may mắn được vừa lòng tiên đế hoàng tổ⁽¹²⁾ khả kính. Sau cùng, dẫu cho đáng kim thượng dành cho bao nhiêu là ưu đãi, bất kể những cố gắng để giữ chân y nhưng y vẫn nhất quyết quay về với mái ấm gia đình. Vì chúng tôi biết y là một người lương hảo nhưng không được phép có hành vi làm hạ uy tín những người Âu, và nhất là vì chính chúng tôi đã đem y qua đây, chúng tôi đã quản thúc y trong giáo đường. Thế nhưng, đáng buồn thay, y đã phản kháng kịch liệt, vì y không phải thuộc dòng của chúng tôi, và dù ở đây hay ở Âu châu thì cũng chẳng có ai là cấp trên để bắt y phải tuân thủ quy tắc luân lý hay thái độ hành vi nên chúng tôi cũng chẳng có thẩm quyền gì mà nói phải quấy hay ước thúc y trong vòng nhiệm vụ. Đó là lý do về sau chúng tôi không dám tiến cử lên hoàng thượng bất cứ ai không phải là người cùng dòng tu của chúng tôi nữa.

“Lại cũng vì nguyên nhân như thế mà tổng đốc Quảng Châu đã gửi đến đây một người thường để làm việc trong ngành chế tạo thủy tinh. Tiên đế hoàng tổ khả kính, vì việc bất tiện mà chính ngài đã quan tâm, nên không đề nghị cho y sống trong nhà thờ của chúng tôi mà ban cho y một căn nhà riêng cùng một số lương hướng cho y sinh sống. Thế nhưng người làm thủy tinh kia, sau khi phụng sự hoàng đế được vài năm, lại cũng theo chân người họa sĩ, quay trở về Âu châu.”

Hoàng đế thường khuyến khích sư huynh Pansi, e ngại rằng ông quá nhút nhát khi ở trước mặt ngài. Ngài nói: “Dù trường hợp nào, chính việc e sợ không thành công lại ngăn cản người ta thành công. Hãy để cho y về ta với cùng một lòng tự tin như khi về một người thường; hãy để cho y được ở tư thế nào thoải mái nhất; và cũng hãy cho y được báo cho trẫm biết, không hạn định gì cả, nếu có điều gì làm suy giảm hay khiến cho công việc bị bất toàn.”

Việc quan tâm đó khiến hoàng đế hạ cố đến bất cứ thứ gì có thể làm trở ngại sư huynh Pansi và nếu ngài tiếp tục nói, vị sư huynh có thể bị chia trí. Ngài thân mật bảo tôi: “Nếu mình cứ tiếp tục trò chuyện như thế này, trẫm e rằng họa sĩ sẽ bị quấy rối. Liệu y có thể thoải mái hơn nếu trẫm giữ yên lặng chẳng?”

Tôi đáp: “Tâu bệ hạ, ngài cứ tiếp tục nói vì khi nói thì long nhan đầy hòa khí và thanh thần khiến cho chân dung ngài thể hiện càng trội hơn và cũng không gượng gạo như trường hợp ngài ngồi yên không làm gì. Việc hoạt động cũng giúp cho khuôn mặt ngài bớt đi vẻ nghiêm nghị và nếu như ngài thì lại không thể hiện các đặc điểm và càng khó vẽ hơn.”

Hoàng đế vừa nói vừa đặt lên bàn cuốn sách ngài cầm trên tay: “Nếu quả thực vậy thì mình cứ tiếp tục nói chuyện.” Trong gần bảy giờ đồng hồ, sư huynh Pansi, trong nhiều thế ngồi khác nhau đã vẽ truyền thần hoàng thượng và trong suốt thời gian đó, ngài đã liên tục hỏi tôi về đủ loại vấn đề, luôn miệng bảo tôi ngồi xuống, và ngài nhận ra sức khỏe suy nhược và tuổi già của tôi, e ngại tôi đứng lâu như thế sẽ không thoải mái nên đã hạ mình để đàm thoại với tôi bằng mọi vẻ thân tình và từ ái chẳng khác gì như cha con.

Vào khoảng trưa, hoàng đế cho chúng tôi đi dùng bữa và bảo quay trở lại vào lúc mười hai giờ rưỡi. Chúng tôi đi sang Khải Tường Cung, là nơi người ta đã dọn sẵn đồ ăn. Trước mười hai rưỡi, chúng tôi quay lại phòng bên cạnh là nơi sư huynh Pansi đã vẽ buổi sáng thì đã thấy hoàng thượng ban cho sư huynh Pansi và tôi mỗi người một tấm lụa tương tự như loại lụa mà chúng tôi đã nhận được khi trình lên chiếc viễn vọng kính. Ngoài ra chúng tôi còn được thưởng mỗi người ba đôi hà bao,⁽¹³⁾ và bảo chúng tôi quay lại gặp ngài ngay để cho sư huynh Pansi tiếp tục vẽ.

Khi gặp hoàng đế, chúng tôi lập tức hành lễ tạ ơn nhưng ngài cho chúng tôi bình thân và vui vẻ bảo rằng ông rất hài lòng. Sư huynh Pansi lập tức quay lại giá vẽ và tôi đứng ở bên cạnh. Nhà vua quay lại câu chuyện, thỉnh thoảng lại ngưng ngang để bảo đem bức hình đến cho ngài xem vẽ được đến đâu rồi.

Lông mày bên trái của hoàng đế có khuyết một khoảng nhỏ chừng 2mm (1/12 inch), nhưng được phủ kín do đám lông sát bên dưới chỗ trống. Chút bất toàn nhỏ nhỏ này vì thế được che đi và khó có ai nhận ra, nhưng nhà vua bảo chúng tôi đến gần, chỉ cho xem chỗ phân cách và nói tôi dẫn sư huynh Pansi vẽ cho thật chính xác. Tôi tâu với ngài: “Nếu bệ hạ không chỉ cho chúng tôi thì chẳng bao giờ nhận ra được.”

Hoàng đế mỉm cười: “Ừ, người nói y về chỗ khuyết này cách nào để người ngoài sẽ không nhận ra trừ phi được nói trước và chỉ những ai chú tâm tìm thì mới thấy. Đây là chân dung của trẫm nên không phải chỉ cốt làm cho trẫm vui. Nếu trẫm có khuyết điểm thì y phải miêu họa ra nếu không thì không còn giống trẫm

nữa. Đối với những vết nhăn trên mặt cũng như thế, họa gia phải vẽ để cho giống như người thực.”

Tôi nói: “Quả thực những vết đó mờ nhạt quá và họa sĩ phải khó khăn mới thấy được.”

Nhà vua đáp: “Tuy nhỏ thực nhưng phải có dù không hiển hiện như trên mặt ông mặc dầu trăm lớn tuổi hơn ông nhiều.”

Rồi ngài bảo chúng tôi đến gần, cho người mang đến một cái gương nhỏ để ngài cầm một tay còn tay kia chỉ vào từng nét nhăn trên mặt: “Cái này là cái gì, nếu chẳng phải là nếp nhăn sao? Y phải vẽ cho kỹ hết và đừng vẽ ta trẻ hơn thực tế. Sau khi đã qua một họa giáp⁽¹⁴⁾ rồi, lẽ nào mặt trăm không có đường nhăn hay sao?” Sau đó hoàng thượng nhiều lần bảo đem bức họa cho ngài coi và ngài rất hài lòng tưởng rằng thế là xong. Khi họa sĩ tâu rằng đây chỉ mới là bản vẽ phác, và sau đó vài ba ngày, khi màu sơn đã khô thì ngài lại phải ngồi làm mẫu thêm một lần nữa. Ngài hỏi: “Nếu như ta thấy rằng bức chân dung này vẽ đã đẹp quá rồi thì sau khi làm thêm nó sẽ ra sao?”

Vài ngày qua, suốt thời gian đó sư huynh Pansi tô điểm tác phẩm tại cư sở chúng tôi đang ở. Khi trở lại hoàng cung, chúng tôi được dẫn đến bên cạnh cung điện hoàng đế ngự. Hoàng thượng không ở trong phòng như bình thường mà ở tại một điện đường là nơi ngài lâm triều theo tục lệ Tết Nguyên Đán. Họ đem đến cho ngài xem bức ngự dung và tâu rằng đến đây kể như đã xong. Ngài đáp: “Lúc đầu tuy trăm chỉ sai vẽ bán thân kiểm tượng (half-length portrait) nhưng nay cần phải mở rộng thêm bằng cách thêm vào phía trên, phía dưới và hai bên bằng giấy rồi trăm sẽ ấn định kích thước như thế nào.” Tôi tâu rằng bức truyền thần này không vẽ trên vải mà trên giấy lụa Triều Tiên, loại vật liệu này vừa dai, vừa nhuyễn hơn cả vải dày (canvas). Họ sửa soạn tấm giấy vẽ không khác gì các họa sĩ của chúng tôi chuẩn bị cho vải nền. Để gia tăng các chiều dài rộng thích hợp cho một họa phẩm truyền thần, họ có thể mở rộng như ý muốn mà không ai biết rằng đã thêm vào sau này.

Ngày 30 tháng January, ngày cuối cùng của tháng đầu tiên là hạn kỳ mà sư huynh phải hoàn tất bức chân dung cho hoàng đế và cũng là ngày ông thêm vào hoàng quan (mũ vua đội) và long bào (áo hoàng đế mặc). Việc cần thiết là sư huynh Pansi sẽ phải vẽ trước khuôn mặt của một người trẻ và bức vẽ sẽ phải cùng một khổ với hình trước. Họ lập tức đưa chúng tôi vào một phòng bên cạnh nơi nhà vua đang ngự, lúc đó không ở trong cung điện bình thường mà đang ở Trai Cung (Thay-kong). Một thanh niên chừng hai mươi bốn, hai mươi lăm tuổi đến trình diện, và người họa sĩ lập tức phác thảo chân dung người đó. Viên nội thị đích thân đem vào cho hoàng đế duyệt lãm và ngài rất hài lòng nên - cũng như viên thái giám - đều

nói không cần gì thêm cho bức chân dung mà tự nó đã nói lên được rồi. Tuy nhiên đây vẫn chỉ là vẽ phác ban đầu.

Khi đó hoàng đế đang ở vào thời gian sống ba ngày tại Trai Cung mà ngài phải sống một mình⁽¹⁵⁾ cho nên ngài bảo đưa chúng tôi tới gặp và sư huynh Pansi có thể tiếp tục vẽ truyền thần. Vào 8 giờ sáng chúng tôi trở về Khải Tường Cung trong một cơn bão tuyết dữ dội, và cơn bão này đến chiều tối mới chấm dứt. Họ bảo chúng tôi rằng hoàng đế đang bận với một số công việc bất ngờ nên không thể gặp chúng tôi trước giờ Ngọ. Thế nhưng vào khoảng 11 giờ sáng, ngài cho đòi và họ đến kiếm chúng tôi. Chúng tôi phải ra đi ngay dù lúc ấy trời đang đổ những bông tuyết lớn. Chúng tôi đi qua đại đường, các hành lang, các cung điện do các thái giám hướng dẫn mà khi đi đến đâu thì các cửa mở có thể nhìn được vào bên trong phòng, nếu như có thể có các công chúa hay người cùng phái khác thì sẽ đưa hiệu lệnh cho những thái giám đương làm nhiệm vụ canh gác để họ đóng tất cả các cửa mở hay cửa sổ mà qua đó chúng tôi có thể nhìn vào, để biết được rằng có thể có công chúa này đi thăm một công chúa khác, hay vì lý do gì đó. Cho nên, dầu rằng ở trong nội cung, một công chúa hay một phụ nữ cũng không được đi từ cung này sang cung khác dù rất gần mà phải đi bằng kiệu phủ rèm kín, do thái giám khiêng đi, số người nhiều ít tùy theo thân phận của công nương đó. Dù gì chăng nữa, không một ai ngoại trừ các viên quan thị, dù cho là con trai hay anh em của hoàng đế, được quyền gặp họ trên đường đi. Các thái giám, khi đã đưa ra hiệu lệnh rồi thì người đó phải quay lưng tức thì, và trong trường hợp họ không thể quay đầu lại thì khi đi ngang qua chỉ được quyền nhìn thấy phía sau của chiếc kiệu.

Sư huynh Pansi rất kinh ngạc về những nghi lễ quả thực hết sức xa lạ đối với người Âu châu. Thế nhưng điều làm ông khó chịu nhất là khi tuyết tan thì các con đường rất trơn trượt, và vì chưa quen với các loại y phục Trung Hoa phải mặc tùy theo từng mùa, ông ta gần như lúc nào cũng loạng choạng.

Sau khi đi độ một phần tư giờ, hoàn toàn trong nội thất của các cung điện, chúng tôi đến được sân đình ngay phía trước Trai Cung. Sân này có ba tòa nhà bao chung quanh, còn tòa nhà thứ tư ở phía bắc, ngăn cách với Trai Cung. Tòa nhà đó chung quanh có các sảnh đường mở hay hành lang, cao chừng 2,4 đến 2,7 mét (8 - 9 feet), trang trí dọc suốt chiều dài và cách quãng lại đặt những bình đồng và tượng đá nhiều kiểu mẫu khác nhau.

Qua khỏi cái hành lang này là Trai Cung (Palace of Retirement), mô thức cũng y hệt như cung điện của nhà vua mà chúng tôi đã tường thuật. Ngăn chia giữa các phòng hầu như cũng giống như vậy, mặc dầu kiến trúc của mái điện, điêu khắc trên trần, và các phụ tùng khác, có các kiểu cách khác nhau nhưng đều hết sức sang trọng và huy hoàng khiến cho mỗi lần được nhìn thấy là chúng tôi lại ngưỡng mộ một lần hơn.

Tuy nay vẫn còn trong thời kỳ lễ Tết Nguyên Đán nhưng điển lệ không cho phép hoàng đế trong những ngày trai giới này được mặc triều phục. Ngài phải mặc long bào bán tang phục, có nghĩa là y phục đơn sắc là loại thường phục ngài mặc hàng ngày khi không có nghi lễ, và chiếc áo bào khoác bên ngoài màu đen.

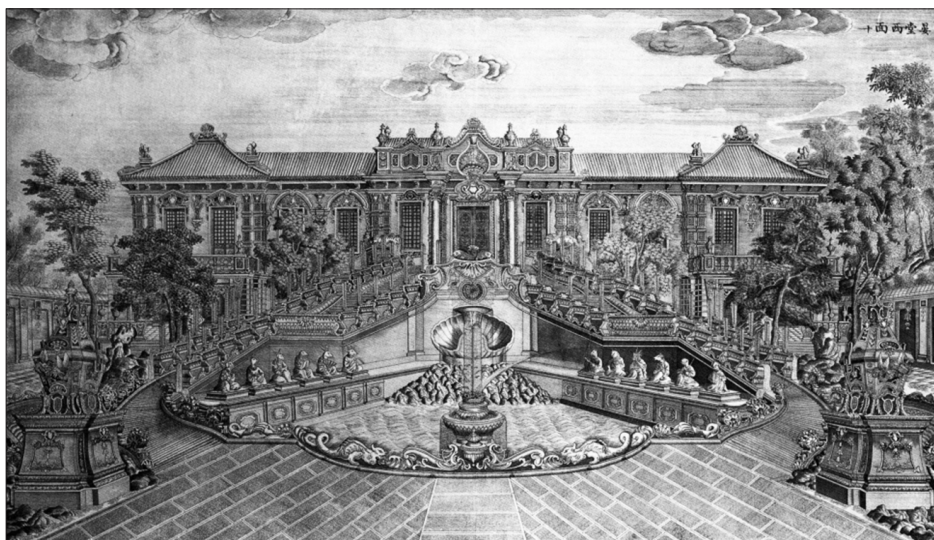
Ngay khi chúng tôi bước vào đại điện của hoàng đế, sư huynh Pansi lập tức tiếp tục với bức chân dung. Đến khoảng hai giờ trưa, khi ngự trù sẵn sàng dọn ngự thiện, ngài cho chúng tôi nghỉ và ra lệnh cho nội thị dọn một bữa ăn nhẹ cho chúng tôi ở gian bên cạnh. Trong khi nhà vua ăn chiều, ngài gửi cho chúng tôi trà và sữa từ bàn ăn của ngài. Khoảng hai giờ mười lăm phút, chúng tôi được gọi trở lại.

Tôi đã kể về sở thích của người Trung Hoa, đặc biệt là của hoàng đế, là họ chỉ thích vẽ bóng đen vừa đủ trên chân dung. Hoàng thượng cũng muốn những sợi râu của ngài và lông mày phải tách ra từng sợi một, rõ ràng để khi nhìn gần có thể phân biệt. Cũng việc này, tôi nhớ lại, một ngày kia sư huynh Attiret, người họa sĩ tài nghệ xuất sắc lừng danh, trong những năm đầu tiên ở đây đã vẽ một bông hoa mà khi sư huynh Castiglioni, người đã sống ở đây nhiều năm, vô tình nhìn thấy. Ông ta nói với sư huynh Attiret: “Bông hoa này vẽ thừa hai cánh ở chung quanh.” Attiret đáp: “Bao nhiêu cánh hoa để làm thành cả bông, ai nghĩ đến chuyện đếm bao giờ?”. Castiglioni đáp: “Một họa sĩ giỏi ở Âu châu sẽ cho là ông vẽ hoàn hảo; thế nhưng ở đây một họa công đã qua giai đoạn tập việc thì chỉ liếc mắt sẽ cho biết ngay là tổng số cánh hoa bao quanh phải là bao nhiêu.” Để kiểm chứng, sư huynh Attiret đem bức tranh của mình cho các họa sĩ Trung Hoa xem và quả nhiên là thế thật.

Tôi cũng đã chứng kiến cùng một cách như thế khi họ vẽ từng hàng vảy trên thân những con cá. Tuy hoàng đế không đến nỗi quan tâm chi li (*minutiae*) như thế, nhưng ngài cũng muốn - theo sở hiếu của đất nước này - là phải vẽ sao cho một số lớn râu tóc phải phân biệt được từ cọng này sang cọng khác và mỗi sợi tóc, sợi râu phải bằng một nét khác nhau. Vì công việc này đòi hỏi khá nhiều thời gian, tôi tâu với ngài là sư huynh Pansi có thể làm trong thời gian rảnh riêng tư, và không cần phải có sự hiện diện của đáng kim thượng.

Một vài ngày sau, cả triều đình di chuyển sang Viên Minh Viên (*Yuen-ming-guen*, House of Pleasure). Tôi đi cùng sư huynh Pansi để làm thông dịch. Tôi đã được lệnh đi đến đó ngay khi thời tiết bớt lạnh một chút để chỉ cho bốn viên hoạn quan cách sử dụng chiếc máy bơm hơi, và giải thích cho hoàng đế về những thí nghiệm khác nhau. Và dưới đây là cảnh trí ở Viên Minh Viên.

Trong suốt cả năm, hoàng đế chỉ ngự tại Bắc Kinh khoảng chừng ba tháng. Ông thường quay về kinh đô khoảng trước ngày đông chí (*winter solstice*), ngày đó luôn luôn vào tháng thứ mười một (tháng Một ta) theo lịch Trung Hoa. Trước ngày 15 tháng đầu tiên trong năm (rằm tháng Giêng) kế tiếp, nhà vua cùng tất cả



Một trong những cung điện ở Viên Minh Viên do các giáo sĩ vẽ theo kiểu Tây phương. Hệ thống phun nước từ 12 sinh tiêu (con vật theo địa chi) do linh mục Benoit thiết kế.

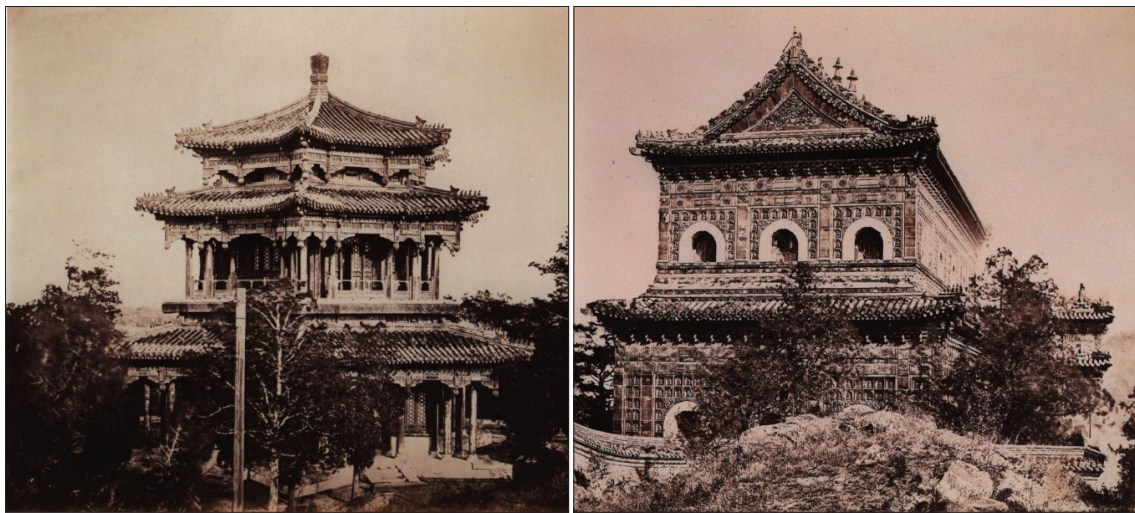
tùy tùng, chuyển sang sống ở Viên Minh Viên, tọa lạc cách Bắc Kinh chừng hai dặm⁽¹⁶⁾ (leagues) phía tây bắc. Trong ba tháng hoàng đế ở Bắc Kinh, ngài bận rộn với vô số nghi lễ đòi hỏi sự hiện diện của ngài. Phần còn lại trong năm, ngoại trừ khoảng thời gian ngài đi săn ở Tartary (tiếng Hán là Mộc Lan) thì ngài ở Viên Minh Viên, nơi đó ngài có thể trở về Bắc Kinh một khi nghi lễ đòi hỏi ngài có mặt. Sau khi làm lễ xong, ngài lại quay về đây ngay lập tức.

Đây là nơi nghỉ ngơi vui chơi, nay đã thêm nhiều cảnh quan chỉ tìm thấy trong các cung điện cổ, và chính hoàng thượng ra lệnh xây thêm nhiều cung điện, mỗi tòa mới tráng lệ huy hoàng hơn cái trước và những coi nói rộng thêm cung điện cũ khiến cho bây giờ khu vườn này không dưới 8km chu vi.

Chúng tôi có thể nói rằng Lạc Viên này là một thị trấn hay đúng hơn là nhiều thành phố nhỏ liền nhau tổng số dân lên đến hơn một triệu người. Mỗi khu vực có tên riêng. Bộ phận mà huynh đệ người Pháp chúng tôi cư trú là một nơi nhỏ cho những người làm việc trong hoàng cung gọi tên là Hải Yến (Hai-tien). Lạc Viên này nhà vua đặt tên là Viên Minh Viên⁽¹⁷⁾ có nghĩa là “khu vườn toàn vẹn huy hoàng”. Nơi hoàng thái hậu ở, rất gần với ngự cung là khu vườn nơi có mùa xuân thật tuyệt vời. Một khu vườn khác, hơi xa một chút tên là “khu vườn yên tĩnh” [Tĩnh Nghi Viên].⁽¹⁸⁾ Ở giữa cung điện của hoàng đế là một ngọn núi có tên là “ngọn núi của dòng suối quý” [Ngọc Tuyền Sơn].⁽¹⁹⁾ Con suối này, cung cấp nước cho mọi cung điện mà tôi đã nhắc đến, và sau đó dòng nước làm thành một con sông chảy đến tận Bắc Kinh. Thế nhưng từ khi đương kim hoàng đế phủ lên ngọn núi này những công trình tráng lệ thì dòng suối, tuy vẫn còn dồi dào chỉ còn đủ cung cấp chưa đầy một nửa số nước như trước kia.⁽²⁰⁾

Trong Lạc Viên, ngay lối vào trong vườn có tọa lạc Như Ý Quán (Jou-y-kuan) là nơi các họa sĩ Trung Hoa và Tây phương, các nhà chế tạo đồng hồ Tây phương, được sử dụng để làm nhiều loại máy móc khác nhau, và những người thợ ngọc làm việc về đá quý và ngà voi, luôn luôn bận rộn. Qua khỏi cái cơ xưởng của nội cung này, nơi nhà vua thỉnh thoảng vào xem công việc tiến hành đến đâu, chung quanh cung điện còn rất nhiều công xưởng đủ loại; trong đó nhiều thợ luôn luôn chăm chú vào nhiều loại công việc để làm đẹp cho hoàng cung.

Ngày mùng 8 tháng February, tức là ngày 17 tháng Giêng, tất cả các công nhân đang làm việc trở lại Như Ý Quán. Sư huynh Pansi cũng trở về và theo lệnh của hoàng đế, ông ta được dẫn đến một cung điện, nơi đây ông ta sửa lại chân dung của thanh niên thứ hai mà ông đã vẽ. Trong khi chờ tôi đến đó thì cha Vantavon đứng làm thông ngôn theo lệnh của hoàng đế. Tôi cũng không ở lại đây lâu vì còn phải về lại Bắc Kinh.



Một vài hình ảnh của Viên Minh Viên trước khi bị liên quân Âu châu tàn phá.

Vào đầu tháng Hai, hoàng đế có nhiệm vụ phải ra tế Giao ở Thiên Đàn (Temple of Heaven). Ngay khi buổi lễ hoàn tất, ngài quay trở lại Lạc Viên và tôi cũng đi trong đám tùy tùng. Bốn viên nội thị mà nhà vua chỉ định đi học cách sử dụng chiếc máy bơm hơi, nay đã quen thuộc với cách vận hành của nó. Ba vị thừa sai làm trong cục chế tạo đồng hồ - đó là cha Archange (dòng Chân Đất Carmelite,⁽²¹⁾ giáo đoàn Linh Thiêng) và các cha Vantavon và Mericourt, dòng Jesuit,⁽²²⁾ đã phô diễn tất cả các bộ phận khác nhau của chiếc máy này. Những người thái giám phụ tá tôi và một số người khác đưa đến để giúp đỡ, cho tôi biết rằng hoàng thượng sẽ ngự giá đến Như Ý Quán (tức công xưởng) vào ngày 10 tháng March. Tôi xem lại chiếc máy vào buổi sáng và hướng dẫn các viên nội thị qua mọi thử nghiệm về sức ép, dẫn nở và các công năng của hơi. Hoàng đế đến đây sau buổi trưa và bảo tôi giải

thích từng món một. Ngài cũng muốn được xem cách vận hành bên trong của dụng cụ này như thế nào. Tôi cố gắng giải thích cho ngài rõ qua những hình vẽ mà tôi đã thực hiện để miêu tả các bộ phận khuất bên trong một khi chiếc máy không được tháo rời ra từng mảnh. Ngài chỉ thị cho tôi chuẩn bị các thí nghiệm vào ngày hôm sau và muốn chứng kiến mọi thứ theo trình tự mà tôi đã minh họa cho ngài xem. Ngay khi nhà vua vừa trở về cung, ngài truyền chỉ cho những viên thái giám đem chiếc máy bơm hơi tới, lắp lại các vận chuyển đã làm cho ngài coi ở xưởng máy.

Ngày hôm sau, 11 tháng March, khi tôi tới xưởng thợ, các viên thái giám báo cho tôi biết mọi việc đã xảy ra ngày hôm trước ở cung điện của hoàng đế và nhắc lại cho tôi nhiều câu hỏi mà hoàng thượng đã đặt vấn mà họ không thể trả lời được. Vì hoàng đế ra lệnh cho chuẩn bị thêm một số thí nghiệm mới, tôi nghĩ rằng tốt hơn hết và có lý do để tháo chiếc máy ra từng mảnh; rồi sau đó lại ráp vào và thử lại thì thấy mọi thứ đều hoàn hảo. Vì thế khi hoàng thượng quay trở lại sau buổi trưa, tôi đã giải thích cho ngài các loại van, pít tông và các khắc trên bánh xe...

Nhà vua một lần nữa lại bắt đem chiếc máy vào trong cung, và sau đó đến một trong các cung điện theo kiểu Âu châu là nơi ngài chứa nhiều loại máy móc Tây phương đã sưu tầm được. Hôm sau, để cho thấy việc ngài hài lòng với chiếc máy bơm hơi mà ngài mới thấy lần đầu tiên, hoàng thượng đã thưởng cho chúng tôi ba tấm lụa lớn, cho cha Mericourt và sư huynh Pansi là hai người nhân danh đã tiến cống mỗi người một tấm, còn tấm lụa thứ ba thì ban cho tôi.

Thưa Đức Ngài, tôi biết rằng tôi chưa nói gì thêm về bữa ăn của hoàng đế như tôi đã hứa. Hoàng thượng luôn luôn ăn một mình và không cần ai phục thị trong bữa ăn ngoại trừ các thái giám hầu hạ. Ngài ăn thường vào đúng 8 giờ sáng và bữa chiều vào lúc 2 giờ trưa. Giữa hai bữa ăn, ngài không ăn gì khác, ngoại trừ vài thức uống ngài đã quen và một số giải khát nhẹ vào buổi tối. Trước đây ngài không uống rượu hay loại ẩm phẩm nào làm say sưa. Thế nhưng vài ba năm gần đây, do ngự y đề nghị, ngài uống một loại trần tửu [rượu đế lâu], hay cao lương, là loại rượu của người Trung Hoa, một chén hâm nóng vào giữa ngày và một chén lúc buổi tối. Thức uống bình thường ngài dùng trong bữa ăn là trà, hoặc chỉ hâm trong nước sôi, trộn với sữa, hay bao gồm nhiều loại trà giã chung với nhau, được soạn theo nhiều thể thức. Những loại trà này thường rất ngon, nhiều loại còn bổ dưỡng mà không làm đầy bụng.

Dù cho số lượng và trân soạn của những món ăn dọn lên cho hoàng đế thế nào chăng nữa, ngài không bao giờ dùng bữa quá 15 phút. Tôi thấy thật khó tin khi nhận ra điều này nếu không phải chính mình trải nghiệm và có chứng cứ vì tôi ở ngay tiền sảnh khi ngài ngự thiện, hay ở những hành lang và có dịp chứng kiến những món được dọn lên và bung ra. Những món ăn đó phải ăn nóng, đựng trong

- (9) Nguyên tác là pencils nhưng chúng tôi cho rằng phải là bút lông (brushes) tuy ngày xưa dịch
hoi khác.
- (10) Nguyên tác 14 lines, mỗi line là 112 inches, như thế 1 line khoảng hơn 0,2cm, 14 lines
khoảng gần 3cm.
- (11) Đơn vị tiền xu ở Phêp, đã bỏ năm 1794.
- (12) Vua Khang Hy là ông nội của vua Càn Long nên xưng hô là hoàng tổ. Chúng tôi thêm vào
hai chữ tiên để ví đây là người ngaoái nhắc đến vua Khang Hy.
- (13) Từ lựa nhỏ ở phần gần đầu của nhà Thanh là vật đặt bàn thờ ông mang ý nghĩa tốt lành.
- (14) Lịch Trung Hoa tính năm theo thời hợp Can và Chi. Mười thiên can là Giáp, Ất, Bính, Đinh,
Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý và mười hai địa chi là Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ,
Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Thiên can và địa chi ghép lại với nhau thành 60 năm có tên khác
nhau, từ Giáp Tý đến... đến... đến... Nhâm Tuất, Quý Hợi là tròn một vòng, sau đó quay lại từ
đầu. Vua Càn Long sinh năm 1711, tính đến 1773 ông đã 62 tuổi, như thế một vòng lịch
hơn gần 60.
- (15) Đây là thời gian người Trung Hoa trải nghiệm, từ lui ra khỏi mọi sinh hoạt cuộc đời, kiêng khem
và kiêng cử để chuẩn bị để tể trị ở Thiên Đán.
- (16) Đơn vị chiến đấu không phải dặm từ 3,9 đến 7,4km. Theo tài liệu ngày nay, Viên Minh Viên
cách Bắc Kinh khoảng 8km, vậy đơn vị league mà tác giả nói đến khoảng 4km.
- (17) 園明園.
- (18) 華宜園, the garden of brilliant transillity.
- (19) 山泉玉, được coi như danh thắng ở Bắc Kinh.
- (20) Trong một là tên của một thứ sai khác nói đến Lạc Viên, gọi đây là "Điện Versailles của
Trung Hoa".
- (21) Dòng tu Thiên Chúa giáo được thành lập vào khoảng thế kỷ XII trên núi Carmel, được dịch
âm thành Dòng Cái Minh nguyên thủy, là một trong những dòng khổ hạnh, còn gọi là dòng
hạnh khổ vì họ khước từ duyên số trần thế.
- (22) Có người là Dòng Tên là dòng tu Thiên Chúa giáo khấn hứa giữ khiết tịnh và vâng
phục, thường được đưa ra học gia, học gia xuất sắc sang Á Đông để truyền giáo. Họ
được các hoàng đế Trung Hoa giữ lại trong cung để phục vụ.
- (23) Cái thờ là ngày nay chúng ta dùng mà chúng ta dùng để ăn ngày nay.